

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ - ST
Ngày 09/4/2021 “V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết và bà Lê Thị Thu Hòa.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Chân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Bát - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 97/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh 1954; địa chỉ: Thôn Đ, xã Ph, huyện B, tỉnh Bình Phước, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lê Thanh N, sinh 1953; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà và ông Lê Thanh N không đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1977 tại thôn Đ, xã Ph, huyện B, tỉnh Bình Phước. Do vợ chồng mâu thuẫn nên từ 2010 ông Lê Thanh N bỏ về quê ở thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị sinh sống, thỉnh thoảng ông N mới vào tỉnh Bình Phước thăm bà L và các con. Bà L xác định không còn tình cảm với ông N nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Thanh N

Về con chung: Có 06 cháu, Lê Thị Diễm K, sinh năm 1981, Lê Thị Diễm Th, sinh năm 1983, Lê Thanh Ph, sinh năm 1985, Lê Minh Ph, sinh năm 1987, Lê Minh Đ, sinh năm 1989 và Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1992. Hiện nay các cháu đã thành niên và có khả năng lao động nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/10/2020, ngày 21/3/2021, biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2020 và biên bản hòa giải ngày 21/3/2021 cũng như tại phiên tòa, ông Lê Thanh N trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị L không đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1977 tại thôn Đ, xã Ph, huyện B, tỉnh Bình Phước như bà L trình bày là đúng. Từ năm 2010, do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên ông về quê ở thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị để sinh sống, nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông N không đồng ý.

Về con chung: Ông N và bà L có 06 con chung như bà L trình bày là đúng, các con hiện nay đã thành niên và có khả năng lao động nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ tại các Điều 28, 35, 39, 97, 177, 195, 196, 203, 208, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và bị đơn ông Lê Thanh N đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân, nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc “Thi hành luật Hôn nhân và gia đình”. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Lê Thanh N về con chung: Hiện các con đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Thanh N không đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1977, căn cứ Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc “Thi hành luật Hôn nhân và gia đình” thì quan hệ giữa bà L và ông N được công nhận là vợ chồng.

Nay, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Thanh N thì xác định đây là tranh chấp “Ly hôn”; ông Lê Thanh N đăng ký nhân khẩu thường trú tại: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bà Nguyễn Thị L có đơn đề nghị xử vắng mặt. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị L.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2020, bản tự khai ngày 20/10/2020, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 21/3/2021, biên bản xác minh ngày 20/11/2020, ngày 20/01/2021 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Thanh N không đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1977, hai bên sinh sống tại thôn Đ, xã Ph, huyện B, tỉnh Bình Phước. Do vợ chồng có mâu thuẫn nên ông N bỏ về quê và sinh sống một mình ở thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị từ năm 2010 cho đến nay, thỉnh thoảng, ông N mới vào Bình Phước thăm bà L và các con sau đó lại về quê sinh sống. Thấy rằng, bà L và ông N không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, vợ chồng không còn sống chung đã nhiều năm, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Lê Thanh N

[3]. Về con chung: Có 06 cháu, Lê Thị Diễm K, sinh năm 1981, Lê Thị Diễm Th, sinh năm 1983, Lê Thanh Ph, sinh năm 1985, Lê Minh Ph, sinh năm 1987, Lê Minh Đ, sinh năm 1989 và Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1992. Hiện nay các cháu đã thành niên và có khả năng lao động, các bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án: Buộc Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc “*Thi hành luật Hôn nhân và gia đình*”, khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238,

Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Lê Thanh N.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA2018/00022219 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Thanh N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Hải Lăng;
- UBND xã Phú Nghĩa,
huyện Bù Gia Mập;
- Người tham gia tố tụng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Khánh